

Số: /SNN&PTNT-KL

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn lập hồ sơ, trình tự, thủ tục trồng rừng thay thế của các chủ dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Các chủ dự án đã được HĐND tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII, kỳ họp thứ 20 quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại Nghị quyết số 558/NQ-HĐND ngày 10/7/2024.

Thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 10344/UBND-NN ngày 19/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 547/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, kỳ họp thứ 20. Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn lập hồ sơ, trình tự, thủ tục trồng rừng thay thế của các chủ dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

Căn cứ Điều 3 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp, theo đó: Chủ dự án tự tổ chức trồng rừng thay thế phải có diện tích đất chưa có rừng được quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất được Nhà nước giao, cho thuê để trồng rừng theo quy định của pháp luật.

1.1. Thành phần hồ sơ

- Bản chính văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 25/TT-BNNTPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Bản chính Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/TT-BNNTPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Bản chính dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 25/TT-BNNTPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, cụ thể: “*Thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đơn giá*

xây dựng dự toán trồng rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức trồng rừng thay thế quy định. Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, nghiệm thu và xử lý rủi ro trong giai đoạn đầu tư trồng rừng thay thế được thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư công trình lâm sinh”);

- Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

- Bản sao tài liệu khác có liên quan (nếu có).

1.2. Nộp hồ sơ

Chủ dự án nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đầy đủ theo hướng dẫn nêu trên đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa (*số 49 Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa*). Chủ dự án chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ đã nộp. Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

1.3. Thực hiện trồng rừng thay thế

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt, chủ dự án nộp đủ số tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh thông báo bằng văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế cho chủ dự án;

- Chủ dự án thực hiện trồng rừng theo Phương án trồng rừng thay thế, thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được phê duyệt; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu hoàn thành trồng rừng thay thế do chủ dự án thực hiện.

2. Trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

2.1. Chủ dự án nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và PTNT (*số 49 Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa*). Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2.2. Thành phần hồ sơ

- Bản chính văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/TT-BNNTPNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

- Bản sao các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2.3. Nộp tiền trồng rừng thay thế

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chủ dự án phải nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế.

Chủ dự án hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế khi được Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa thông báo hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế.

(Có Nghị quyết số 558/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII kèm theo)

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thông tin kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- UBND các huyện: Cẩm Thủy, Lang Chánh, Thạch Thành, Như Thanh và thị xã Nghi Sơn (p/h);
- Lưu: VT, KL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Đức Thuận